TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2019/HS-PT
Ngày 12-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh, ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Quan Văn P**, sinh năm 1993; nơi sinh: Xã K, huyện L;

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Văn P, sinh năm 1964 và bà Nông Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/8/2018 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng;

Nhân thân: Ngày 21/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 15/10/2015.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Chẩu Văn H**, sinh năm 1990; nơi sinh: Xã K, huyện L;

Nơi cư trú: Thôn N1, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chẩu Văn T, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1959; có vợ: Trương Thị T, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ (từ 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 = 12 ngày), bị cáo còn phải chấp hành là 11 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

1. Ông **Hoàng Văn V** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang là người bào chữa cho bị cáo Chẩu Văn H. Có mặt.

2. Ông **Đàm Quốc C**- Luật sư Công ty Luật QC bào chữa cho bị cáo Quan Văn P do bị cáo nhờ. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 16/12/2018, tại nhà Hoàng Văn L trú tại thôn N2, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L lập Biên bản quả tang đối với Chẩu Văn H trú tại Thôn N1, xã K, huyện L về hành vi Đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Nông Thị T, Vi Thúy H1, Lương Thị Đ cùng trú tại thôn N2, xã K, huyện L. Thu giữ tại vị trí Hùng bán số lô, số đề số tiền 1.068.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, có lắp số thuê bao 0988852469; 02 chiếc bút nhãn hiệu "Hoa Việt" trên nắp bút có ghi chữ A; 2.500.000 đồng do Chẩu Văn H tự giao nộp; 01 vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang, 01 mảnh giấy có in chữ "ĐẠI LÝ GAS A" một mặt có ghi các chữ số và 217.000 đồng do Vi Thúy H tự nguyện giao nộp; 01 mảnh giấy có in chữ "ĐẠI LÝ GAS A" một mặt có ghi các chữ số và 60.000 đồng do Lương Thị Đ tự nguyện giao nộp; 01 mảnh giấy có in chữ "ĐẠI LÝ GAS A" một mặt có ghi các chữ số và 18.000 đồng do Nông Thị T tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra xác định: Vào tháng 10/2018, Quan Văn P trú tại Thôn N, xã K, huyện L ký hợp đồng để làm Đại lý bán vé xổ số kiến thiết với Công ty xổ số kiến thiết Tuyên Quang. Làm được một thời gian, P gặp Chẩu Văn H bàn bạc và thuê H bán số lô, số đề trái phép cho P, P trả phần trăm hoa hồng cho H với quy ước là: Bán được 1.000.000 đồng tiền số đề thì sẽ trả cho H là 90.000 đồng, đối với lô điểm thì cứ bán được một điểm lô thì P sẽ trả cho H là 1.000 đồng, lô xiên thì tỷ lệ phần trăm như số đề, H đồng ý. Sau đó P gặp Hoàng Văn L trú tại thôn N2, xã K, huyện L đặt vấn đề thuê địa điểm cho H bán số lô, số đề trái phép tại cửa hàng tạp hóa của L và sẽ trả cho L tiền thuê địa điểm là 50.000 đồng/ngày; L biết rõ P và H thuê địa điểm của mình làm nơi đánh bạc nhưng do hám lời nên đồng ý. Cuối tháng 11/2018, P bảo H đến cửa hàng tạp hóa của L để bán số lô, số đề trái phép, hai bên thỏa thuận khi H bán được các số lô, số đề sẽ chuyển bảng đề cho P bằng điện thoại qua ứng dụng tin nhắn điện thoại, P là chủ đề chứ không chuyển cho ai khác. Ngày 15/12/2018, do điện thoại của P bị hỏng không sử dụng được nên P mượn điện thoại của Hoàng Văn T1 trú tại thôn T, xã K, huyện L (tài khoản ứng dụng Zalo của T tên là "Hoangtailambinh") và bảo H chuyển các bảng lô, đề bằng ứng dụng tin nhắn Zalo từ tài khoản Zalo số điện thoại của H đến tài khoản Zalo số điện thoại của Hoàng Văn T1 để P nhận bảng đề. Hồi 18 giờ 05 phút ngày 15/12/2018, sau khi bán số lô, số đề cho những người mua, H chuyển bảng số lô, số đề cho P bằng hình thức chuyển qua tin nhắn Zalo từ tài khoản của H đến tài khoản của T1 với tổng số tiền bán số lô, số đề là 5.877.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi bảy ngìn đồng*). Sau đó H đưa toàn bộ số tiền bán số lô, số đề cho P. Đến tối ngày 15/12/2018, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, P tổng hợp các số lô, số đề trúng thưởng P phải trả cho những người mua số lô, số đề là 9.120.000 đồng *(Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)*. P đưa cho H số tiền là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để H trả thưởng cho những người trúng lô, đề, số tiền trúng thưởng còn lại P nói với H sẽ trả thưởng sau. Quá trình điều tra không xác định được ai là người mua số lô, số đề và những người trúng thưởng trong ngày 15/12/2018.

Ngày 16/12/2018, Chẩu Văn H tiếp tục bán số lô, số đề, số lô xiên trái phép cho Nông Thị T, Vi Thúy H1, Lương Thị Đ, Ma Thị T2 và qua tin nhắn điện thoại cho Chẩu Văn T3, tất cả các đối tượng mua số lô, số đề, số lô xiên trái phép với H đều cùng trú tại thôn N1, xã K, huyện L, với số tiền bán số lô, số đề cụ thể:

H bán cho T các số đề 70, 71, 21 mỗi số là 10.000 đồng, các số đề 64, 66 mỗi số là 20.000 đồng và 02 số lô xiên 3: 10 - 21 - 64, 66 - 70 - 77 mỗi số là 10.000 đồng. Tổng số tiền H bán số đề, số lô xiên cho T là 90.000 đồng, T đã trả tiền cho H.

H bán cho Đ các số đề 67, 38 mỗi số là 5.000 đồng, số đề 12 là 2.000 đồng; các số lô 76, 38 mỗi số 01 điểm, các số lô 64, 49, 50, 80 mỗi số 05 điểm (H bán 01 điểm lô với giá là 23.000 đồng). Số tiền H bán số lô, số đề cho Đ là 523.000 đồng, nhưng không có tiền lẻ Đ chỉ trả cho H 521.000 đồng, Hùng nhất trí, Đ đã trả tiền cho H là 521.000 đồng.

H bán cho H1 số đề 32 là 20.000 đồng, các số đề 21, 66, 00 mỗi số là 10.000 đồng, các số đề 94, 64, 63, 81 mỗi số 5.000 đồng, các số đề 88, 10, 70, 71, 86 mỗi số 2.000 đồng, số đề 83 là 3.000 đồng; 01 số lô xiên 3: 01 - 32 - 49 là 10.000 đồng. Tổng số tiền H bán số đề, số lô xiên cho H1 là 93.000 đồng, H1 đã trả tiền cho H.

H bán cho T2 các số lô, số đề với tổng số tiền là 219.000 đồng. Khi mua số lô, số đề T2 không lấy cáp, H ghi vào sổ các số lô, số đề đã bán cho T2, quá trình điều tra không thu giữ được quyển sổ ghi chép của H. H và T2 không nhớ các số lô, số đề đã mua bán chỉ nhớ tổng số tiền đã mua bán các số lô, số đề trái phép là 219.000 đồng, T2 đã trả tiền cho H.

H bán cho T3 bằng hình thức qua tin nhắn điện thoại: Hồi 16 giờ 35 phút ngày 16/12/2018, T3 sử dụng điện thoại di động của T3 có số thuê bao 0359271781 nhắn tin vào điện thoại di động của H có số thuê bao 0988852469 để mua các số lô, số đề trái phép với H gồm các số lô 73, 82, 62, 72, 80 mỗi số lô là 10 điểm; các số đề 08, 80, 34, 74, 82, 03, 21, 30 mỗi số là 10.000 đồng, số 75 là 50.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của T3, H nhắn trả lời cho T3 "OK" (tức là đã nhận bán cho T3 các số lô, số đề trên). Tổng số tiền H bán số lô, số đề trái phép cho T3 là 1.440.000 đồng, T3 chưa thanh toán tiền cho H.

Ngày 16/12/2018, tổng số tiền H thu được từ việc bán số lô, số đề trái phép cho T, H1, Đ, T2 và T3 là 2.363.000 đồng (*Hai triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Khi chưa kịp chuyển bảng lô, đề, lô xiên và tiền cho P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

P, H, T, H1, Đ, T2 và T3 đều cùng thỏa thuận sử dụng kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 16/12/2018 làm căn cứ để đánh bạc bằng hình thức: Đánh số đề là người mua số đề tự chọn hai số từ số 00 đến 99, với mức tiền tuỳ ý; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua số đề trúng giải và được trả gấp 70 lần số tiền đã đặt cược.

Đánh lô là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, với mức tiền là 23.000 đồng/1điểm, khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối trong tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy gồm 27 số, thì người đánh trúng số; mức trả khi người đánh trúng số là 80.000 đồng/1điểm tương ứng với số điểm của người chơi đã đặt cược. Nếu có nhiều cặp số của giải trùng nhau thì người mua được trả tương ứng với số lần trùng số (trùng số hai lần thì nhân gấp hai lần, trùng ba lần thì nhân gấp ba lần...).

Đánh lô xiên là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, với mức tiền từ 5.000 đồng trở lên nếu hai số trong các cặp số của người đánh trùng với hai số cuối trong các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy gồm 27 số thì người đánh trúng số, xiên hai (gồm 02 cặp số) có tỷ lệ trả thưởng gấp 10 lần, xiên ba (gồm 03 cặp số) tỷ lệ trả thưởng gấp 40 lần, xiên bốn (gồm 04 cặp số) tỷ lệ trả thưởng gấp 100 lần.

Tại kết luận số 173/GĐ-KTHS ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ ký, chữ số, chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh (của bị cáo Chẩu Văn H) xác định là do cùng một người ký và viết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quan Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chẩu Văn H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt của bản án số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc Chẩu Văn H phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 01 năm 08 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về phần tổng hợp hình phạt; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng trừ thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chẩu Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Quan Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo là người có vai trò chính, đồng thời cũng là người thực hành, bị cáo tìm địa điểm và thuê bị cáo H để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề, bị cáo phạm tội hai lần, có tiền sự về hành vi đánh bạc, về nhân thân - Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Quan Văn P, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Văn P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Quan Văn P.

Bị cáo Chẩu Văn H là người thực hành với vai trò là đồng phạm, trực tiếp ghi số lô, số đề với những người đánh bạc, bị cáo phạm tội hai lần; cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" đối với bị cáo là không chính xác, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/12/2018, nhưng bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang chưa có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án, đến ngày 16/12/2018 bản án có hiệu lực pháp luật, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nên được tính là yếu tố cấu thành tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới, nhưng do không áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Chẩu Văn H 02 tháng tù, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi tuyên phần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án đã không trừ đi thời gian bị cáo Chẩu Văn H đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; bị cáo H chấp hành bản án số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang từ ngày 02/01/2019 tính đến ngày xét xử phúc thẩm ngày 12/8/2019 là 07 tháng 10 ngày, do vậy, thời gian bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 08 ngày cải tạo

không giam giữ chuyển đổi thành 01 tháng 13 ngày tù. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Chẩu Văn H như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chẩu Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc Chẩu Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Quan Văn P trình bày quan điểm: Bị cáo kháng cáo hợp lệ, trong hạn luật định, bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Phú 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" và áp dụng tình tiết tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" đối với bị cáo Phú là không chính xác, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, xử mức án 01 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Chẩu Văn H trình bày quan điểm: Bị cáo kháng cáo hợp lệ, trong hạn luật định, bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Hùng 01 năm 05 tháng tù là quá nghiêm khắc, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm", tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" và không đối trừ - quy đổi thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không chính xác, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, xử mức án 01 năm tù và khấu trừ thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày

15/12/2018 và 16/12/2018, trên địa bàn xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Quan Văn P và Chẩu Văn H đã có hành vi đánh bạc (mua bán số lô, số đề) trái phép được, thua bằng tiền, số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Ngày 15/12/2018, Chẩu Văn H bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng được số tiền 5.877.000 đồng, sau đó H chuyển bảng ghi số lô, số đề và tiền cho Quan Văn P. Khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, P phải trả cho những người trúng thưởng là 9.120.000 đồng. Tổng số tiền P và H đánh bạc là 14.997.000 đồng.

- Ngày 16/12/2018, Chẩu Văn H bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng được số tiền 2.363.000 đồng, H chưa kịp chuyển bảng ghi số lô, số đề và tiền cho Quan Văn P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, nội dung kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép được, thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính.

Bị cáo Quan Văn P là người chủ mưu đồng thời cũng là người thực hành, bị cáo tìm địa điểm và thuê bị cáo H để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề, bị cáo phạm tội 01 lần, có tiền sự về hành vi đánh bạc, về nhân thân - Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần (Do ngày 16/12/2018 các bị cáo bán số lô số đề là 2.363.000 đồng không đủ số tiền 5.000.000 đồng, nên không quy kết phạm tội nhiều lần) là có căn cứ, cần chấp nhận cho cả bị cáo P và bị cáo H. Do vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Quan Văn P giảm hình phạt 03 tháng tù cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là phù hợp pháp luật.

Bị cáo Chẩu Văn H là người thực hành với vai trò là đồng phạm, trực tiếp ghi số lô, số đề với những người đánh bạc, bị cáo phạm tội 01 lần; cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" đối với bị cáo là không chính xác, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/12/2018, nhưng bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang chưa có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án, đến ngày 16/12/2018 bản án có hiệu lực pháp luật. Số tiền đánh bạc ngày 16/12/2018 dưới 5.000.000

đồng, nên không quy kết bị cáo phạm tội nhiều lần. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới, nhưng do không áp dụng các tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và "phạm tội nhiều lần", nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt 03 tháng tù cho bị cáo Chẩu Văn H, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là phù hợp pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Tòa án cấp sơ thẩm khi tuyên phần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án đối với bị cáo Chẩu Văn H đã không trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; bị cáo H chấp hành bản án số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang từ ngày 02/01/2019 tính đến ngày xét xử phúc thẩm ngày 12/8/2019 là 07 tháng 10 ngày, do vậy thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 04 tháng 08 ngày cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 01 tháng 13 ngày tù. Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Chẩu Văn H:

[3] Các bị cáo Quan Văn P, Chẩu Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quan Văn P, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Quan Văn P như sau:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quan Văn P 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Chẩu Văn H, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa một phần

bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Chẩu Văn H như sau:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chẩu Văn H 01 (một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 40/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc Chẩu Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 03 tháng 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Quan Văn P và Chẩu Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/8/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng